

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

VIB cho ông Nguyễn Mạnh G vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số 8552353.21 ngày 03/02/2021 và Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 8552353(1).21 ngày 03/02/2021, nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay: 735.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi năm triệu đồng*); Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày 04/02/2021 đến ngày 03/02/2029; Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9.1%/năm, Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (So với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3.5%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm; Lịch trả nợ: Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng vào ngày 25, mỗi tháng trả 7.656.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ. Ngày trả nợ đầu tiên là ngày 25/02/2021, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 03/02/2029; Hoàn trả lãi: Hàng tháng vào ngày 25 theo dư nợ thực tế. Ngày trả nợ đầu tiên là ngày 25/02/2021, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 03/02/2029; Trả phí theo quy định của VIB từng thời kỳ. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn; Mục đích vay: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: Phương tiện vận tải nhãn hiệu: Mazda; số loại: CX-5; biển kiểm soát: 30G-898.58; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 017712 do Phòng Cảnh sát giao thông công an TP Hà Nội cấp ngày 02/02/2021 đứng tên ông Nguyễn Mạnh G. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 6069756.21 ngày 03/02/2021. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị phát hành thẻ tín dụng: Ngày 22/04/2020, ông Nguyễn Mạnh G đăng ký phát hành 02 thẻ tín dụng quốc tế tại VIB PGD Kim Đồng, với mỗi thẻ tín dụng hạn mức là 40.000.000 đồng, mục đích sử dụng: Tiêu dùng.

Sau khi ký kết, VIB đã giải ngân cho ông Nguyễn Mạnh G đúng theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 8552353(1).21 ngày 03/02/2021 với số tiền 735.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng. Đồng thời, Căn cứ theo yêu cầu của ông Nguyễn Mạnh G, ngày 22/04/2020, VIB đã chấp thuận và phát hành cho ông Nguyễn Mạnh G được sử dụng 02 thẻ tín dụng tại VIB, với hạn mức phê duyệt mỗi thẻ là 40.000.000 đồng, Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Mạnh G đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho VIB. Khoản vay chuyển nợ quá hạn ngày 28/01/2022.

Kể từ khi khoản vay bị chuyển nợ quá hạn, VIB đã nhiều lần làm việc và tạo điều kiện cho ông Nguyễn Mạnh G thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông Nguyễn Mạnh G không thực hiện được. Số tiền ông Nguyễn Mạnh G đã thanh toán được cho VIB tổng là: 382.611.841 đồng (trong đó: Nợ gốc là: 214.368.000 đồng, nợ lãi là: 168.243.841 đồng).

Dư nợ của ông Nguyễn Mạnh G tại VIB tính đến ngày 14/01/2025 là 912.943.136 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm mười hai triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn một trăm ba mươi sáu đồng*), trong đó gồm có: Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 8552353.21 ngày 03/02/2021 là 711.879.474 đồng, nợ gốc là: 520.632.000 đồng, nợ lãi là: 26.808.169, nợ lãi quá hạn là: 164.439.305 đồng. Dư

nợ khoản vay thẻ tín dụng theo Đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 22/04/2020 là 201.063.662 đồng, nợ gốc: 95.423.360 đồng, nợ lãi: 105.640.302 đồng.

Ngày 22/8/2023, ngân hàng khởi kiện yêu cầu: Buộc ông Nguyễn Mạnh G phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam ngay sau khi Bản án/Quyết định có hiệu lực thi hành, số tiền tạm tính đến ngày 14/01/2025 là 912.943.136 đồng (Bằng chữ: Chín trăm mười hai triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn một trăm ba mươi sáu đồng), trong đó gồm có: Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 8552353.21 ngày 03/02/2021 là 711.879.474 đồng, nợ gốc là: 520.632.000 đồng, nợ lãi là: 26.808.169, nợ lãi quá hạn là: 164.439.305 đồng. Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo Đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 22/04/2020 là 201.063.662 đồng, nợ gốc: 95.423.360 đồng, nợ lãi: 105.640.302 đồng.

Buộc ông Nguyễn Mạnh G tiếp tục trả cho VIB các khoản lãi, phí quá hạn phát sinh theo đúng quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký trong thời gian kể từ ngày 15/01/2025 đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Ngày 14/01/2025, VIB khởi kiện bổ sung yêu cầu: VIB có quyền thu giữ và tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: “Phương tiện vận tải nhãn hiệu: Mazda; số loại: CX-5; biển kiểm soát: 30G-898.58; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 017712 do Phòng Cảnh sát giao thông công an TP Hà Nội cấp ngày 02/02/2021 đứng tên ông Nguyễn Mạnh G” để xử lý thu hồi nợ nếu ông Nguyễn Mạnh G không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho VIB.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán cho VIB. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho VIB.

* **Bị đơn:** Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng ông Nguyễn Mạnh G không đến Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai làm việc, không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, không có ý kiến, không giao nộp bất kỳ tài liệu chứng cứ nào và cũng vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn đề nghị: Buộc ông Nguyễn Mạnh G phải thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/6/2025 theo Hợp đồng tín dụng số 8552353.21 ngày 03/02/2021 tổng số tiền **763.723.516 đồng**, trong đó: Gốc: 520.632.000 đồng; Lãi trong hạn: 26.808.169 đồng; lãi quá hạn là: 216.283.347 đồng; Đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thẻ ngày 22/4/2020 tổng số tiền là **201.063.662 đồng**; trong đó: Gốc: 95.423.360 đồng; Lãi và phí phạt là: 105.640.302 đồng; Kể từ ngày 17/6/2025, ông Nguyễn Mạnh G còn phải chịu lãi suất đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và Hợp đồng Thẻ tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda; số loại: CX-5; biển kiểm soát: 30G-898.58.

* Bị đơn vắng mặt không có lý do, không có bất cứ ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa có ý kiến:**

Về tố tụng: Quá trình tòa án tiến thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn chấp hành, bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, buộc ông Nguyễn Mạnh G phải thanh toán ngay cho VIB tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/6/2025:

+ Hợp đồng tín dụng số 8552353.21 ngày 03/02/2021 tổng số tiền **763.723.516 đồng**, trong đó: Gốc: 520.632.000 đồng; Lãi trong hạn: 26.808.169 đồng; lãi quá hạn là: 216.283.347 đồng;

+ Đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thẻ ngày 22/4/2020 tổng số tiền là **201.063.662 đồng**; trong đó: Gốc: 95.423.360 đồng; Lãi và phí phạt là: 105.640.302 đồng;

Kể từ ngày 17/6/2025, ông Nguyễn Mạnh G còn phải chịu lãi suất đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và Hợp đồng Thẻ tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

VIB được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda; số loại: CX-5; biển kiểm soát: 30G-898.58; số khung: RN2KW5726LM048449; số máy: PE50261687; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 017712 do Phòng Cảnh sát giao thông công an TP Hà Nội cấp ngày 02/02/2021 đứng tên ông Nguyễn Mạnh G để xử lý thu hồi nợ nếu ông Nguyễn Mạnh G không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho VIB.

Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn – ông Nguyễn Mạnh G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

* Về thẩm quyền: Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 8552353.21 ngày 03/02/2021 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 8552353(1).21 ngày 03/02/2021 giữa Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam với ông Nguyễn Mạnh G, vay với mục đích mua xe và tiêu dùng; ông Nguyễn Mạnh G có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bích Hòa, Thanh Oai, Hà Nội vì vậy xác định đây là vụ án tranh chấp về dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân

dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

* Về quyền khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam được Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần, mã số 0100233488, đăng ký lần đầu ngày 14/02/1996, thay đổi lần thứ 37 ngày 08/8/2022, được cấp giấy phép thành lập và hoạt động số 0060/NH-GP ngày 25/01/1996 (cấp đổi số 95/GP-NHNN ngày 28/9/2018) của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, nội dung hoạt động là: nhận gửi tiền, cấp tín dụng...

Như vậy, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam được thành lập hợp pháp, đúng quy định của pháp luật, được toàn quyền khởi kiện các vấn đề liên quan trong hoạt động tín dụng của Ngân hàng.

* Về việc cấp, tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội đã tiến hành xác minh về nơi cư trú của ông Nguyễn Mạnh G tại địa chỉ thôn T, xã B, huyện T, HN (theo hợp đồng do nguyên đơn cung cấp) và được Công an xã B xác nhận ông Nguyễn Mạnh G có đăng ký thường trú tại T, B, T, HN; tuy nhiên theo dữ liệu đăng ký dân cư năm 2020 không có tên ông Nguyễn Mạnh G, nguyên nhân do ông G không có mặt tại địa phương.

Căn cứ vào Nghị quyết số 04/2017/NQ-HDTP ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai nhận thấy: Nguyên đơn đã cung cấp địa chỉ nơi cư trú của ông Nguyễn Mạnh G tại Thanh Lương, Bích Hòa, Thanh Oai, Hà Nội. Địa chỉ này cũng là địa chỉ ông Nguyễn Mạnh G cung cấp cho Ngân hàng tại Đề nghị vay vốn, đề nghị cấp thẻ tín dụng và Hợp đồng tín dụng. Do vậy, địa chỉ nguyên đơn cung cấp là đúng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai căn cứ vào Điều 177, Điều 179 thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Mạnh G tại địa chỉ đăng ký thường trú và cư trú là hợp lệ và phù hợp quy định pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do trong tất cả các buổi làm việc. Tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Mạnh G.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Nguyễn Mạnh G, Hội đồng xét xử nhận thấy:

* Xét yêu cầu thanh toán khoản tiền nợ gốc của VIB:

- Xét thấy, Xét hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ, chủ thể ký kết hợp đồng có năng lực pháp luật dân sự, tham gia hoàn toàn tự nguyện. Hình thức, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hợp đồng tín dụng số 8552353.21 ngày 03/02/2021, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thẻ ngày 22/4/2020 được coi là hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tạm tính đến ngày 16/6/2025, ông Nguyễn Mạnh G đã thanh toán được số nợ gốc cho Ngân hàng VIB số tiền tại hợp đồng tín dụng như sau: 382.632.505 đồng (trong đó thanh toán nợ gốc là 214.368.000đ; nợ lãi 168.243.841đồng; lãi quá hạn là 20.664 đồng). Ngày cuối cùng thanh toán là ngày 26/5/2023 và chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào tại Hợp đồng Thẻ từ thời điểm vi phạm và bị khởi kiện.

Theo Điều 1.5 Hợp đồng tín dụng: Phương thức trả gốc, lãi: Trả hàng tháng; Theo Điều 7 Khế ước nhận nợ thì việc trả nợ gốc được thực hiện: “Hàng tháng, vào ngày 25, mỗi tháng trả 7.656.000đ, số còn lại trả vào cuối kỳ”; việc trả nợ lãi: “hàng tháng, vào ngày 25 theo dư nợ thực tế”

Theo bảng kê và tài liệu nguyên đơn xuất trình, bị đơn bắt đầu vi phạm hợp đồng từ ngày 25/02/2023 (chậm thanh toán 02 ngày); tiếp đến các ngày 25/5/2023 (chậm trả 1 ngày); 25/6/2023 (chậm trả 29 ngày); Do bị đơn nhiều lần vi phạm nên ngày 07/8/2023, VIB đã có Thông báo thu hồi nợ trước hạn vào ngày 18/8/2023 và ngày 22/8/2023 ngân hàng đã khởi kiện. Tuy nhiên, đến 22/9/2023 ngân hàng mới chuyển nợ quá hạn toàn bộ khoản vay.

Căn cứ vào Điều 4.3 hợp đồng tín dụng thì:*Trường hợp bên được cấp tín dụng không trả được nợ gốc đúng hạn và không được VIB chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ, VIB có quyền chuyển nợ quá hạn ...VIB sẽ thông báo cho khách hàng thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn...*

Đối với Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thẻ ngày 22/4/2020 tiền nợ gốc: 80.000.000đ (trên 02 thẻ VIB Financial Free và VIB Premier Boundless); tuy nhiên tại Phần 1 và phần 7 của HĐ Thẻ quy định: Mọi thay đổi VIB có thể thông báo cho khách hàng qua web của VIB và VIB sẽ cấp hạn mức mà khách hàng đủ điều kiện. Như vậy, theo HĐ Thẻ ban đầu hai bên thỏa thuận ông Nguyễn Mạnh G đủ điều kiện cấp hạn mức Thẻ 40.000.000đ (02 thẻ là 80.000.000đ). Căn cứ bảng kê giao dịch thu chi do nguyên đơn cung cấp quá trình sau đó bị đơn được tăng hạn mức sử dụng Thẻ; tạm tính đến ngày 16/6/2025, số tiền gốc bị đơn còn nợ tại HĐ Thẻ là 95.423.360 đồng

Như vậy, ông Nguyễn Mạnh G đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận đã ký tại hợp đồng tín dụng (Điều 4.3 Hợp đồng tín dụng) và hợp đồng thẻ (mục 2), mặc dù ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện nhưng ông Nguyễn Mạnh G không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho ngân hàng, vi phạm nghiêm trọng các nội dung đã thỏa thuận mà hai bên đã ký kết nên Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Mạnh G phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền **nợ gốc** tại Hợp đồng tín dụng 8552353.21 ngày 03/02/2021, là: 520.632.000 đồng; tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thẻ ngày 22/4/2020 tiền nợ gốc: 95.423.360 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 280, Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

* Xét yêu cầu thanh toán khoản nợ **lãi trong hạn** của VIB:

- Điều 6 Khế ước nhận nợ quy định lãi suất hợp đồng tín dụng như sau: Lãi suất cho vay 9,1%/năm, (lãi suất này là lãi suất ưu đãi so với lãi suất thông thường)

và chỉ áp dụng trong 12 tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay; điều chỉnh định kỳ 3 tháng 1 lần với mức lãi suất bằng lãi suất cơ sở của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng được sửa đổi, bổ sung năm 2010; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/04/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo quyết định 1627/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 được sửa đổi, bổ sung bằng quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định các tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất vay nên việc Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam và ông Nguyễn Mạnh G thỏa thuận về lãi suất vay trong hợp đồng hạn mức tín dụng và các khế ước nhận nợ là phù hợp với quy định của Pháp luật.

Căn cứ vào bảng kê do nguyên đơn xuất trình, đối chiếu với các Quyết định quy định về lãi suất của Ngân hàng nhà nước qua các thời kỳ (từ năm 2020 đến thời điểm xét xử) thấy rằng các yêu cầu về lãi trong hạn của Ngân hàng phù hợp thỏa thuận giữa hai bên trong Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cấp Thẻ tín dụng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Mạnh G thanh toán số tiền lãi trong hạn tại hợp đồng tín dụng là 26.808.169 đồng và tiền lãi và phí tại hợp đồng cấp thẻ tín dụng là: 44.842.065 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với **khoản lãi quá hạn** tại Hợp đồng tín dụng thấy rằng: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Mạnh G phải có nghĩa vụ thanh toán lãi quá hạn tính đến thời điểm xét xử là: 216.304.011 đồng;

Điều 4.3 hợp đồng tín dụng và điểm g Điều 1.4 và Điều 4.3 Bản Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng (đính kèm hợp đồng tín dụng) quy định: Trường hợp bên được cấp tín dụng không thanh toán bất kỳ số dư nợ gốc nào phải trả vào ngày đến hạn và không được VIB cơ cấu lại thời hạn trả nợ, VIB có quyền chuyển số dư nợ gốc đó sang nợ quá hạn...và áp dụng mức lãi suất 150%.

Như vậy, bị đơn đã vi phạm thỏa thuận từ ngày 25/02/2023 (chậm thanh toán 02 ngày); căn cứ điểm g Điều 1.4; Điều Điều 4.3 Bản Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng (đính kèm hợp đồng tín dụng); Điều 4.3 HĐ tín dụng; Phần 2 Hợp đồng Thẻ; điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2029/NQ-HĐTP Tòa án nhân dân tối cao; Điều 13 Thông tư 39/2016 ngày 30.12.2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về lãi suất cho vay nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả tiền lãi quá hạn do vi phạm Hợp đồng tín dụng số 8552353.21 ngày 03/02/2021 với số tiền 216.283.347 đồng và tiền lãi + phí phạt của HĐ Thẻ với số tiền 105.640.302 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

*Đối với hợp đồng thế chấp tài sản và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 03/02/2021 ông Nguyễn Mạnh G đã tự nguyện dùng tài sản là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, BKS 30G-89858 để bảo đảm cho khoản vay của ông Nguyễn Mạnh G tại VIB (bao gồm mọi nghĩa vụ thanh toán, trả nợ của khách hàng, hiện tại cũng như tương lai) (Điều 1 Hợp đồng tín dụng).

Theo quy định tại Điều 9 hợp đồng thế chấp thì: Bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng được quyền xử lý tài sản bảo đảm.

Hợp đồng thế chấp được thực hiện giữa chủ tài sản là ông Nguyễn Mạnh G và bên cho vay là VIB, được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại TP Hà Nội ngày 03/02/2021. Xét thấy, việc ký kết hợp đồng thế chấp là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về “Giao dịch bảo đảm”, Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Quá trình giải quyết vụ án, VIB có đơn đề nghị thẩm định tài sản; tuy nhiên do bị đơn vắng mặt nên không thẩm định được tài sản; tại CV số 1734/CSGT-ĐKX ngày 31/3/2025 của Phòng CSGT Công an thành phố Hà Nội đã cung cấp thông tin như sau: Ngày 02/02/2021, Phòng CSGT-CATP Hà Nội đăng ký cấp biển số 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, BKS 30G-89858, số khung: RN2KW5726LM048449; số máy: PE50261687; chủ xe Nguyễn Mạnh G; địa chỉ: Thanh Lương, Bích Hòa, Thanh Oai, Hà Nội; trong hồ sơ lưu cv thế chấp số 9130243819/TB-TT1 ngày 03/02/2021 của Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại TP Hà Nội.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác nhận hợp đồng thế chấp nêu trên được ký kết theo đúng thủ tục, trình tự quy định của pháp luật. Yêu cầu của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam đề nghị Tòa án tuyên khi án có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Mạnh G vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, BKS 30G-89858 là có căn cứ nên được chấp nhận.

Tại phiên Tòa hôm nay ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 280, Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng [Luật Thi hành án dân sự năm 2014](#);

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam đối với ông Nguyễn Mạnh G.

2.1. Xác nhận ông Nguyễn Mạnh G còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 16/6/2025 theo Hợp đồng tín dụng số 8552353.21 ngày 03/02/2021 tổng số tiền: **763.723.516 đồng**, trong đó: Gốc: 520.632.000 đồng; Lãi trong hạn: 26.808.169 đồng; lãi quá hạn là: 216.283.347 đồng;

2.2. Xác nhận ông Nguyễn Mạnh G còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/6/2025 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thẻ ngày 22/4/2020 tổng số tiền là **201.063.662 đồng**; trong đó: Gốc: 95.423.360 đồng; Lãi và phí phạt là: 105.640.302 đồng;

3.1. Buộc ông Nguyễn Mạnh G phải thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/6/2025 theo Hợp đồng tín dụng số 8552353.21 ngày 03/02/2021 tổng số tiền **763.723.516 đồng**, trong đó: Gốc: 520.632.000 đồng; Lãi trong hạn: 26.808.169 đồng; lãi quá hạn là: 216.283.347 đồng;

3.2. Buộc ông Nguyễn Mạnh G phải thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/6/2025 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thẻ ngày 22/4/2020 tổng số tiền là **201.063.662 đồng**; trong đó: Gốc: 95.423.360 đồng; Lãi và phí phạt là: 105.640.302 đồng;

4. Kể từ ngày 17/6/2025, ông Nguyễn Mạnh G còn phải chịu lãi suất đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và Hợp đồng Thẻ tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

5. Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda; số loại: CX-5; biển kiểm soát: 30G-898.58; số khung: RN2KW5726LM048449; số máy: PE50261687; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 017712 do Phòng Cảnh sát giao thông công an TP Hà Nội cấp ngày 02/02/2021 đứng tên ông Nguyễn Mạnh G để xử lý thu hồi nợ nếu ông Nguyễn Mạnh G không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho VIB.

6. Về án phí: Ông Nguyễn Mạnh G phải chịu 40.943.615 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu, năm trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0021086 ngày 27/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Chi cục THADS huyện Thanh Oai;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Mai